

Bản án số: 35/2019/HS-PT
Ngày 17 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Hải .

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải và bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo N D H do có kháng cáo của bị cáo H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: N D H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1989 tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 09, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N D Đ, sinh năm 1957 và bà B T L H, sinh năm 1965; có vợ là L T Th, sinh năm 1998; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2014 bị Công an huyện V phạt 350.000 đồng do có hành vi mua số đề; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/01/2019 đến ngày 25/01/2019 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có 09 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 18/01/2019, N D H đi đến lán bán vé xe khách H S – H V gần Trạm thu phí IC M cao tốc N B – L C thuộc thôn Đ A, xã A T, huyện V,

tỉnh Yên Bái thì thấy chiếc điện thoại di động Sam Sung của N T D để trên mặt bàn. H cầm điện thoại lên và mở trò chơi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được tải về trên điện thoại. Khi đó trong lán có 03 người khách (H không biết tên và địa chỉ) đang ngồi chờ xe. Ba người này đã rủ H chơi xóc đĩa được thua bằng tiền thông qua trò chơi đánh bạc trên điện thoại. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Người cầm cái cầm điện thoại, trên màn hình điện thoại thể hiện 01 bát, 01 đĩa sù và 04 quân vị hình hạt dưa đặt trên mặt đĩa, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng. Khi chơi, người chơi sẽ lắc chiếc điện thoại. Sau đó, người cầm cái đặt chiếc điện thoại xuống chiếu bạc. Những người tham gia chơi bạc lựa chọn đặt chẵn hoặc lẻ để đặt tiền. Theo quy định: Bên tay phải của người cầm cái là chẵn, bên tay trái của người cầm cái là lẻ. Sau khi đặt tiền xong, không ai có ý kiến gì thì người cầm cái mở bát trong điện thoại ra. Nếu trên màn hình điện thoại thể hiện trên đĩa có 02 quân màu đỏ và 02 quân màu trắng, 04 quân màu đỏ hoặc 04 quân màu trắng thì được tính là chẵn. Nếu trên đĩa thể hiện 01 quân màu đỏ và 03 quân màu trắng hoặc 01 quân màu trắng và 03 quân màu đỏ thì được tính là lẻ. Người nào đặt đúng thì người cầm cái phải trả gấp đôi số tiền người chơi đã đặt. Nếu sai thì người chơi sẽ mất số tiền đã đặt. H xóc cái (lắc chiếc điện thoại) rồi đặt xuống bàn để mọi người chơi. H cùng ba người khách chơi được khoảng 10 phút thì V V Tr đến ngồi xem và đánh 02 lần hết 50.000 đồng. Sau đó, lần lượt có Đ V T, N T D1, Ph V B, N T D2, Đ H L, C V T, N Ng H2 đi đến và tham gia đánh bạc. Trong lúc mọi người đang đánh bạc thì L T Th là vợ của N D H đến để bảo H về nhưng H không về mà bảo Th đợi H. Th đã bật đèn Flash của điện thoại di động soi cho mọi người đánh bạc và còn cho N T D1 vay 02 lần với số tiền là 3.000.000 đồng để D1 đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Kết quả điều tra đã xác định: Tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.010.000 đồng.

Tại bản án số: 30/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo N D H, V V Tr, Đ V T, N T D1, Ph V B, N T D2, Đ H L, C V T, N Ng H2 và L T Th phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N D H 01 năm tù, được khấu trừ 06 ngày tạm giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án, tuyên xử lý vật chứng, việc chịu án phí sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo và các quyền về thi hành án dân sự cho các bị cáo và các đương sự.

Ngày 08/7/2019, bị cáo N D H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo H được viết và gửi Tòa án trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo N D H xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, sổ khám chữa bệnh, bệnh án thể hiện bị cáo đang phải

điều trị bệnh tim và bệnh viêm gan B. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo. Mặt khác, trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc đồng phạm giản đơn, bị cáo H chỉ là kẻ thực hành tích cực hơn các đối tượng khác; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú và làm việc rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt, như sau:

Tuyên bố bị cáo N D H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N D H 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong quá trình bị cáo chấp hành thời gian thử thách.

Bị cáo H không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo để có điều kiện chữa bệnh, hồi phục sức khỏe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những đối tượng khác tham gia đánh bạc, phù hợp với vật chứng đã thu giữ tại hiện trường. Bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Do tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc là 10.010.000 đồng nên việc Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo được viết và gửi Tòa án trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo H xuất trình biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và **các tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đang phải điều trị bệnh tim và bệnh viêm gan B. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới** quy định

tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng thêm cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trong vụ án này, các bị cáo do ham vui và vì lợi ích vật chất nhỏ nhất mà nhất thời phạm tội, sự cấu kết giữa các bị cáo không thật sự chặt chẽ nên thuộc hình thức đồng phạm giản đơn.

Bị cáo H chỉ là người thực hành tích cực hơn các bị cáo khác và số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc rất ít. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặc dù ngày 13/6/2014, bị cáo bị Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phạt 350.000 đồng do có hành vi ghi số đề (Quyết định số: 36/QĐ-XPVPHC). Tuy nhiên, do ngày 19/6/2014, bị cáo đã nộp số tiền phạt nêu trên nên đối chiếu với Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự thì bị cáo H có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo N D H, sửa bản án sơ thẩm số: 30/2019/HS-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt, như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo N D H 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo N D H cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo N D H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo N D H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Phòng GĐKT 1, TANDTC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan HS-NV Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Toà án, VKS, CA, THADS huyện V;
- UBND thị trấn M, huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS + THAHS + HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Trung Hải